

## **1. Đối tượng, phạm vi, phương thức và chỉ tiêu tuyển sinh Đại học chính quy**

### **1.1. Đối tượng tuyển sinh**

Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương và có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1.2. Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc.**

### **1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển**

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng

Các đối tượng được quy định theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2024

+ Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2024 theo tổ hợp môn thi xét tuyển, trong đó các môn thi trong tổ hợp môn thi xét tuyển đều đạt trên 1,0 điểm theo thang điểm 10.

+ Nhà trường sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ (chỉ áp dụng đối với các chứng chỉ Tiếng Anh).

- Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT (Xét tuyển dựa vào học bạ). Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển.

- Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2024.

### **1.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào**

- Đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên:

+ Phương thức xét tuyển dựa vào học bạ: Học sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên;

+ Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2024: Căn cứ kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

+ Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2024: Học sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên

- Đối với 03 ngành/chuyên ngành gồm Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh du lịch) và Sư phạm Tiếng Anh:

+ Phương thức xét tuyển dựa vào học bạ và Phương thức xét tuyển dựa vào điểm xét tốt nghiệp THPT năm 2024: Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn Tiếng Anh đạt 6.0 trở lên;

+ Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2024: điểm bài thi Tiếng Anh đạt 4.5 trở lên.

### 1.5. Các ngành, tổ hợp môn và chỉ tiêu dự kiến các ngành trình độ đại học

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN
1.	Sư phạm Toán học	7140209	Toán, Lý, Hóa (A00);
2.	Sư phạm Vật lý	7140211A	Toán, Hóa, Sinh (B00); Toán, Lý, Tiếng Anh (A01); Toán, Hóa, Tiếng Anh (D07).
3.	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Văn, Sử, Địa (C00); Toán, Văn, Tiếng Anh (D01); Văn, Sử, Tiếng Anh (D14); Văn, Địa, Tiếng Anh (D15).
4.	Sư phạm Tiếng Anh (Chuyên ngành: Giảng dạy tiểu học)	7140231	Toán, Văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Lý, Tiếng Anh (A01); Văn, Sử, Tiếng Anh (D14); Văn, Địa, Tiếng Anh (D15).
5.	Sư phạm Tiếng Anh (Chuyên ngành: Giảng dạy THCS, THPT)	7140231A	Toán, Văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Lý, Tiếng Anh (A01); Văn, Sử, Tiếng Anh (D14); Văn, Địa, Tiếng Anh (D15).
6.	Giáo dục Tiểu học	7140202	Toán, Lý, Hóa (A00); Toán, Văn, Tiếng Anh (D01); Văn, Sử, Địa (C00); Văn, Sử, Tiếng Anh (D14).
7.	Hóa học (Chuyên ngành: Hóa dược - Sản phẩm thiên nhiên)	7440112	Toán, Lý, Hóa (A00); Toán, Hóa, Sinh (B00);
8.	Sinh học ứng dụng (Chuyên ngành: Dược liệu)	7420203A	Toán, Lý, Tiếng Anh (A01); Toán, Hóa, Tiếng Anh (D07).
9.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Toán, Văn, Tiếng Anh (D01);

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN	
10.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành: Quản trị sự kiện)	7810103A	Toán, Lý, Tiếng Anh (A01); Văn, Sử, Tiếng Anh (D14); Văn, Địa, Tiếng Anh (D15)	
11.	Quản trị khách sạn	7810201		
12.	Quản trị kinh doanh	7340101		
13.	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Nhà hàng và dịch vụ ăn uống)	7340101C		
14.	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản lí Bán lẻ)	7340101A		
15.	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Marketing)	7340101B		
16.	Ngôn ngữ Anh	7220201		
17.	Ngôn ngữ Anh (Chuyên ngành: Tiếng Anh du lịch)	7220201A		
18.	Việt Nam học (Chuyên ngành: Văn hoá Du lịch)	7310630A		
19.	Văn học (Chuyên ngành: Báo chí - Truyền thông)	7229030		
20.	Văn hóa học (Chuyên ngành: Văn hóa - Truyền thông)	7229040		
21.	Ngôn ngữ học (Chuyên ngành: Tiếng Trung Quốc)	7229020		
				Văn, Sử, Địa (C00); Văn, Sử, GDCD (C19); Văn, Địa, GDCD (C20); Toán, Văn, Tiếng Anh (D01).
				Toán, Văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Văn, Tiếng Trung (D04); Văn, Sử, Tiếng Anh (D14);

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN
			Văn, Địa, Tiếng Anh (D15).

## 2. Đối tượng, phạm vi, phương thức và chỉ tiêu tuyển sinh Cao đẳng chính quy

### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

### 2.2. Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc.

### 2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

- + Phương thức xét tuyển thẳng: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành.
- + Phương thức dựa vào Học bạ THPT: Điểm xét tuyển là điểm trung bình cả năm lớp 12.
- + Phương thức dựa vào điểm Kỳ thi tốt nghiệp THPT: Điểm xét tuyển là điểm trung bình của các môn thi tốt nghiệp THPT theo năm tuyển sinh.

### 2.4. Các ngành, tổ hợp môn và chỉ tiêu dự kiến các ngành trình độ cao đẳng

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG	MÃ NGÀNH
1	Thanh nhạc (Chuyên ngành: Thanh nhạc – Nhạc nhẹ)	6210225
2	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	6210216
3	Biểu diễn nhạc cụ phương tây	6210217
4	Đồ họa	6210104
5	Hội họa	6210103
6	Diễn viên múa	6210213